



solis

20th
ANNIVERSARY

Solis Solarator Loạt

Trải nghiệm nguồn điện liên tục với bộ biến tần lưu trữ năng lượng Solis

Biến tần lưu trữ năng lượng

S6-EH1P(12-18)K03-NV-YD-L

Một pha | Điện áp thấp



Quản lý năng lượng thông minh

- AI quản lý thông minh việc sạc và xả dựa trên biểu giá TOU (Thời gian sử dụng)
- Tích hợp liền mạch với nền tảng VPP và EMS để tối ưu hóa năng lượng tốt hơn
- Bộ điều khiển tích hợp cho máy bơm nhiệt SG



Hiệu suất cao

- Công suất đầu vào 160% PV để tối đa hóa việc sử dụng năng lượng mặt trời
- Thời gian chuyển mạch < 10ms



Linh hoạt và có thể mở rộng

- Tương thích với pin lithium và pin axit chì thông dụng
- Dễ dàng mở rộng hệ thống bằng cách sử dụng kết nối song song và ACCoupling



Cấu hình đơn giản và nhanh chóng

- Màn hình LCD 7 inch mang lại trải nghiệm trực quan cho người dùng
- Hỗ trợ ứng dụng Bluetooth để thiết lập nhanh chóng và dễ dàng

VIỆT NAM

Hotline: 0979.038.943

Bảng thông số

S6-EH1P(12-18)K03-NV-YD-L

Mô hình	12K	14K	16K	18K
Đầu vào DC (pin quang điện)				
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	24 kW	28 kW	32 kW	36 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	19.2 kW	22.4 kW	25.6 kW	28.8 kW
Điện áp đầu vào tối đa	550 V			
Điện áp định mức	380 V			
Điện áp khởi động	100 V			
Dải điện áp MPPT	100 - 450 V			
Dòng điện đầu vào tối đa	40 A / 40 A / 40 A			42 A / 42 A / 42 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	50 A / 50 A / 50 A			
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	3 / 6			
Pin				
Loại pin	Pin Li-ion / acquy lead acid			
Dải điện áp pin	40 - 60 V			
Dòng điện sạc / xả tối đa	250 A	290 A	290 A	320 A
Truyền thông	CAN / RS485			
Đầu ra AC (Phía lưới)				
Công suất đầu ra định mức	12 kW	14 kW	16 kW	18 kW
Pha vận hành	L/N/PE			
Điện áp lưới định mức	220 V / 230 V			
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz			
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	54.5 A / 52.2 A	63.6 A / 60.9 A	72.7 A / 69.6 A	81.8 A / 78.2 A
Hệ số công suất	> 0.99 (0.8 leading - 0.8 lagging)			
Tổng độ méo sóng hài	< 3%			
Đầu vào AC (phía lưới)				
Dải điện áp đầu vào	187 - 253 V			
Dòng điện đầu vào tối đa	81.8 A / 78.3 A	95.5 A / 91.3 A	109.1 A / 104.3 A	122.7 A / 117.4 A
Dải tần số	45 - 55 Hz / 55 - 65 Hz			
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)				
Công suất đầu ra định mức	12 kW	14 kW	16 kW	18 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2 lần công suất định mức, 10 giây			
Thời gian chuyển đổi dự phòng	< 10 ms			
Điện áp đầu ra định mức	L/N/PE, 220 V / 230 V			
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz			
Dòng điện đầu ra định mức	54.5 A / 52.2 A	63.6 A / 60.9 A	72.7 A / 69.6 A	81.8 A / 78.2 A
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	< 3%			
Máy phát điện đầu vào				
Công suất đầu vào tối đa	12 kW	14 kW	16 kW	18 kW
Dòng điện đầu vào tối đa	54.5 A / 52.2 A	63.6 A / 60.9 A	72.7 A / 69.6 A	81.8 A / 78.2 A
Tần số đầu vào định mức	50 Hz / 60 Hz			
Hiệu suất				
Hiệu suất tối đa	97.6%			
Hiệu suất Châu Âu	97.0%			
BAT được sạc bằng Hiệu suất tối đa PV	> 94.9%			
BAT được sạc / xả đến Hiệu suất tối đa AC	> 94.33% / 93.51%			
Bảo vệ				
Bảo vệ chống sét	Có			
Giám sát lỗi nối đất	Có (chỉ dành cho PV)			
Bảo vệ ngược cực DC	Có			
Tích hợp AFCI	Có ⁽¹⁾			
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp	I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)			
Thông số chung				
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	459 × 845 × 313 mm			
Trọng lượng	55.5 kg			
Cấu trúc liên kết	Không biến áp			
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C			
Bảo vệ xâm nhập	IP66			
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 65 dB(A)			
Cách thức làm mát	Quạt làm mát thông minh			
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m			
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, EN50549-1			
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, EN 61000-6-2/-3			
Đặc trưng				
Kết nối DC	Phích cắm MC4 (cổng PV) / Cầu đấu dây (cổng BAT)			
Kết nối AC	Cầu đấu dây			
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng			
Truyền thông	RS485, Tùy chọn: Cellular, Wi-Fi, LAN			

(1) Yêu cầu kích hoạt.